

Số: 08/TB-KCNCSBL

Bình Phước, ngày 20 tháng 04 năm 2021

THÔNG BÁO
V/v MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính mời : Quý cổ đông Công ty CP KCN Cao su Bình Long.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần KCN Cao su Bình Long trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần KCN Cao su Bình Long.

1. Thời gian: Bắt đầu từ 8 h 30 ngày 12/5/2021.

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty CP KCN Cao su Bình Long;

Địa chỉ: Ấp 3A, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.

3. Đối tượng tham dự: Cổ đông sở hữu cổ phiếu hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ được xác định tại thời điểm chốt danh sách quyền sở hữu đến ngày 30/3/2021.

Trường hợp Quý cổ đông không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho HĐQT Công ty hoặc người khác tham dự theo mẫu quy định.

4. Nội dung đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 & phương hướng năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Báo cáo phân phối lợi nhuận 2020 & dự kiến năm 2021;
- Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2020 & dự kiến năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT;
- Báo cáo hoạt động của BKS;
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.

5. Tài liệu họp Đại hội:

Các tài liệu liên quan tới Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: www.blip.vn.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp Đại hội cổ đông Công ty CP KCN Cao su Bình Long.
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự)
- Đối với tổ chức, kèm theo giấy giới thiệu cho người tham dự



7. Đăng ký dự họp Đại hội:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự/ ủy quyền qua thư tín, điện thoại hoặc fax trước **16 giờ 00 ngày 10 /5/2021** theo địa chỉ sau:

Công ty CP Khu công nghiệp cao su Bình Long

Địa chỉ: Ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: 0271.3645 205; 0271.3645 206

Fax: 0271.3645204

Email: office@blip.vn

Mọi chi tiết xin liên hệ Bà: Trần Thị Hồng Thắm ĐT: 0976 698 998.

Thông báo này thay thư mời trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được thư mời.

Rất mong sự hiện diện của quý cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Kiểm soát viên;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Vui

Bình Phước, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính mời cổ đông:

ĐT:

Địa chỉ liên hệ:

Số CMND/GĐKKD:

Số cổ phần sở hữu:

Hội đồng quản trị Công ty CP KCN Cao su Bình Long trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Công ty CP KCN Cao su Bình Long.

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 8 giờ 30 ngày 12/5/2021 (đón khách từ 7 giờ 30).

2. Địa điểm: Ấp 3A, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 & phương hướng năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Báo cáo phân phối lợi nhuận 2020 & dự kiến năm 2021;
- Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2020 & dự kiến năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT;
- Báo cáo hoạt động của BKS;
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.

4. Tài liệu Đại hội:

Các tài liệu liên quan tới Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: www.blip.vn.

5. Xác nhận tham dự họp: Để chuẩn bị cơ sở vật chất cho Đại hội, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự (theo mẫu đính kèm) về địa chỉ bên dưới trước 16 giờ 00 ngày 10/5/2021.

6. Ủy quyền tham dự Đại hội: Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự, vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền dự ĐHĐCĐ và xuất trình khi người nhận ủy quyền đến dự Đại hội (Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký trực tiếp của Người ủy quyền. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền).

7. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty CP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

Địa chỉ: Ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: 0271.3645 205; 0271.3645 206

Fax: 0271.3645204

Email: office@blip.vn

Mọi chi tiết xin liên hệ Bà: Trần Thị Hồng Thắm ĐT: 0976 698 998.

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ vui lòng mang theo giấy tờ sau: Thư mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có); Giấy CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu (Các cổ đông/ Người được ủy quyền dự ĐHĐCĐ tự túc về chi phí đi lại và ăn nghỉ).

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Vui

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc



....., ngày.....thángnăm 2021

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM- CÔNG TY CỔ PHẦN
KCN CAO SU BÌNH LONG

Kính gửi: Công ty CP KCN Cao su Bình Long
Địa chỉ: *Áp 3 A, xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước*

Tên cổ đông: Mã số:

Tên người được ủy quyền(nếu có):

Số CMND/Hộ Chiếu/ CCCD:

Cấp ngày: Tại.....

Địa chỉ:

.....

Điện Thoại: Fax:

Email:

Tổng số cổ phần sở hữu/ Được ủy quyền:

(Bằng chữ:)

Xác nhận tham dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP KCN cao Bình Long.

CỔ ĐÔNG/ TM.CỔ ĐÔNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP KCN CAO SU BÌNH LONG**

Kính gửi: Công ty CP KCN cao su Bình Long

Tên cổ đông: Mã số:

Số CMND/Hộ Chiếu/ CCCD:

Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Điện Thoại: Fax:

Email:

Nay tôi ủy quyền cho ông/bà:

Số CMND/Hộ chiếu:

Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Được quyền thay mặt tôi tham dự họp cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP KCN cao su Bình Long và có quyền thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP KCN cao su Bình Long.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật./.

....., ngày...tháng...năm 2021

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)**

**NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)**



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Địa chỉ: QL13, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

ĐT: +84-271-3645 206

Fax: +84-271-3645 204

Email: office@blip.vn

web: www.blip.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long.

Hội đồng quản trị công ty thông qua Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, như sau:

Điều 1: Những quy định chung

1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long.

2. Quy chế này Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, bảo đảm nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết để đóng góp quyền lợi của các cổ đông và nhu cầu phát triển của công ty bền vững.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người là Thành viên Hội đồng quản trị của công ty.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

1. Thư ký do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông bầu cử theo quy định.
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu.
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
- Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 30/03/2021) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải ăn mặc lịch sự, xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu ...) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông,

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép có sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không sử dụng điện thoại riêng trong khi dự họp, nên chuyển điện thoại sang chế độ rung không có tiếng chuông.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này

thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 103, Luật doanh nghiệp.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7: Tiến hành đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt (ngày 30/03/2021).

Điều 8: Phát biểu ý kiến và giải đáp trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần thảo luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp. Ngoài ra, tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của công ty (www.blip.vn). Vì vậy, đề Đại hội được tổ chức tốt, chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu và chuẩn bị các ý kiến đề góp ý khi Đại hội diễn ra.

Đoàn Chủ tịch Đại hội trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và có liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp hay giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

Điều 9: Thẻ lệ biểu quyết

1. Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội sẽ được cấp **01 (một) Thẻ Biểu Quyết** dùng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Mã cổ đông, số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó & có đóng dấu tròn của công ty.

*** Thẻ Biểu Quyết được sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề sau:**

- Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu;
- Nội dung chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng năm 2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021;

- Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 và dự kiến năm 2021;
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ hoạt động và ban hành Quy chế quản trị nội bộ;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Đối với hình thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Đoàn chủ tịch xin ý kiến cổ đông bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết. Cổ đông biểu quyết (**đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến**) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết; Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giám sát quá trình biểu quyết của cổ đông; kiểm phiếu biểu quyết và lập Biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả cho Ban thư ký tổng hợp vào Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

3. Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

- Thông qua điều lệ công ty: Đạt tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp nhận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp nhận.

Điều 10: Biên bản Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp lần thứ nhất.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Điều lệ Công ty quy định.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành.

Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long năm 2021, với 12 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KCN
CAO SU BÌNH LONG**

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

-Thời gian tổ chức Đại hội: **08 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 05 năm 2021.**

-Địa điểm: **Hội trường Công ty CP KCN Cao Su Bình Long, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.**

THỜI GIAN	STT	NỘI DUNG
8:00 - 8:30	1	Tiếp đón đại biểu và cổ đông.
8:30 – 8:45	2	Chào cờ.
	3	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự.
	4	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	5	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu.
	6	Thông qua chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội.
8:45 -10:45	7	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
	8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
	9	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2020 và phương hướng kinh doanh năm 2021.
	10	Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.
	11	Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
	12	Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và dự kiến năm 2021.
	13	Trình thù lao HĐQT, BKS, tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 và dự kiến năm 2021.
	14	Trình sửa đổi Điều lệ công ty và Ban hành Quy chế quản trị nội bộ.
	15	Thảo luận.
	16	Biểu quyết các nội dung của Đại hội.
	17	Phát biểu của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
10:45-11:30	18	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
	19	Công bố dự thảo biên bản Đại hội và thông qua Nghị quyết Đại hội.
	20	Biểu quyết thông qua biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.
	21	Chào cờ, bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN KCN
CAO SU BÌNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../BC-KCNCSBL

Chon Thành, ngày.....tháng.....năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020
và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2021.

PHẦN 1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH:

Phòng Tổ chức – Hành chính thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở CBCNV LĐ nghiêm túc thực hiện Nội quy, Quy chế làm việc của Công ty, nhất là thực hiện tốt Nội quy lao động và Thỏa ước lao động trong Công ty.

1. Tình hình lao động Công ty:

Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty đến thời điểm hiện tại là 66 người: gồm cơ cấu như sau:

- Ban Tổng Giám đốc: 02 người.
- Ban kiểm soát chuyên trách: 01 người.
- Phòng Tổ chức - Hành chính: 36 người, gồm:
 - + Bộ phận văn phòng: 06 người,
 - + Tổ cây xanh: 10 người;
 - + Tổ bảo vệ: 13 người.
 - + Lái xe văn phòng: 03 người;
 - + Lái xe tải: 01 người
 - + Phục vụ: 02 người
 - + Y tế: 01 người
- Phòng Xây dựng cơ bản: 15 người, gồm:
 - + Bộ phận xây dựng cơ bản: 06 người;
 - + Bộ phận vận hành nhà máy xử lý nước thải: 09 người;
- Phòng Kinh doanh: 06 người.
- Phòng Tài chính kế toán: 06 người.

2. Về công tác cây xanh:

Luôn đảm bảo cây xanh trong KCN được xanh tốt: Đường N11, đường D4, cây xanh tập trung, cây xanh phân tán, dải cây xanh cách ly với khu dân cư và khu vực lân cận là phần cây xanh đóng góp rất lớn để tạo môi trường cảnh quan, môi trường khu công nghiệp xanh, đẹp, cũng như cải tạo khí hậu cho khu vực và khu công nghiệp.

3. Về công tác bảo vệ an ninh trật tự KCN:

Đã duy trì việc phối kết hợp với lực lượng bảo vệ của các công ty và các ban ngành quản lý tại địa phương, đặc biệt là Đồn Công An chuyên trách tại KCN và Ban chỉ huy Quân sự huyện Chơn Thành được thành lập và hoạt động trong KCN, ngoài ra còn phối kết hợp với lực lượng Xã Đội, ấp ở địa phương Xã Minh Hưng nên việc giữ gìn an ninh trật tự tại KCN luôn đảm bảo. Thường xuyên phối hợp với Phòng PA04 - Công an tỉnh, CA huyện Chơn Thành tổ chức các đợt tuyên truyền pháp luật, hướng dẫn, nhắc nhở các doanh nghiệp trong KCN có lao động nước ngoài tuân thủ quy định pháp luật về lao động, xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, các quy định khác có liên quan nhằm đảm bảo các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật, không để xảy ra sai phạm. Đồng thời tổ chức nắm tình hình kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý dứt điểm các vụ việc, không để tình hình phức tạp kéo dài ảnh hưởng đến ANCT và TTATXH tại địa phương.

II. ĐỜI SỐNG VÀ CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG:

1. Tiền lương bình quân và thu nhập bình quân của Người lao động:

a. Tiền lương thực hiện năm 2020:

- Quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2020: 1.447.679.970 đồng. Mức tiền lương bình quân Người quản lý thực hiện năm 2020: 31.471.304 đồng/người/ tháng.

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020: 9.169.348.880 đồng. Mức tiền lương bình quân người lao động thực hiện năm 2020: 12.526.433 đồng/người/ tháng.

b. Thu nhập bình quân:

- Tổng thu nhập bình quân của người quản lý trong năm 2020 là: 32.579.993 đồng/người/tháng

- Tổng thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2020 là: 13.216.324 đồng/người/tháng.

2. Về công tác chi quỹ Phúc lợi:

a. Quỹ Phúc lợi:

- Số dư năm 2019 chuyển sang là: 6.774.828 đồng.

- Tổng quỹ Phúc lợi năm 2020 là: 630.000.000 đồng. Trong đó:

+ Đã chi cho người lao động: 198.835.936 đồng

+ Đã chi Tiền làm sân Tennis: 437.938.892 đồng:

- Số dư tới thời điểm hiện tại là: 0 đồng.

b. Quỹ Khen thưởng:

- Số dư năm 2019 chuyển sang là: 285.111.111 đồng

- Tổng quỹ Khen thưởng năm 2020 là: 1.470.000.000 đồng. Trong đó:

+ Đã chi Khen thưởng cho CB.CNV Công ty: 1.022.200.000 đồng:

+ Đã chi Khen thưởng ngoài Công ty: 665.555.556 đồng:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021

- Số dư tới thời điểm hiện tại là: 67.355.555 đồng.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN:

1. Công tác xây dựng cơ bản năm 2020:

DVT: Triệu đồng

Stt	Công trình	Giá trị			Ghi chú
		Theo kế hoạch 2020	Được phê duyệt	Thực hiện cả năm	
1	Công trình: XD nhà máy XLNT gd2 công suất 2000m3/ ngày đêm	32.224	32.224	30.804	Hoàn thành
2	Công trình: Hạ tầng kỹ thuật đường Đ6 từ đường N13 đến đường N15 dài 593m	8.640	8.640	7.891	Hoàn thành
3	Công trình: Hạ tầng kỹ thuật đường Đ6 từ đường N11 đến đường N13 và đường N13, tổng chiều dài 680m	11.245	11.245	9.904	Hoàn thành
4	Hạng mục: Nâng cấp trạm quan trắc	900	899	0	Chuyển qua 2021
5	Công trình: Xác định giá đất cụ thể bồi thường giải phóng mặt bằng	490	489	245	Đang thực hiện
6	Công trình: Đo đạc bản đồ địa chính tỉ lệ 1/5000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	486	486	481	Hoàn thành
7	Công trình: Khảo sát và lập quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/2000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	2.642	2.642	1.321	Đang thực hiện
8	Công trình: Lập dự án đầu tư mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	2.050	2.050	1.025	Đang thực hiện
9	Công trình: Lập đánh giá tác động môi trường cho	897	939	282	Đang thực hiện

Stt	Công trình	Giá trị			Ghi chú
		Theo kế hoạch 2020	Được phê duyệt	Thực hiện cả năm	
	việc mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha				
10	Hạng mục: Lập dự án điều chỉnh XD nhà máy XLNT gđ3 công suất 2000m ³ /ngày đêm	320	123	123	Đang thẩm tra
	Trả lãi vay	1.225		380	
	TỔNG CỘNG	61.119	59.739	52.456	

Ghi chú:

Giá trị thực hiện đạt gần 88% so với giá trị được phê duyệt.

2. Công tác quản lý môi trường và vận hành nhà máy XLNT:

a. Công tác quản lý môi trường trong KCN:

- Công tác kiểm tra giám sát môi trường trong KCN Minh Hưng III kết hợp với các cơ quan ban ngành, kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

- Tuyên truyền pháp luật về môi trường đối với các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN Minh Hưng III.

- Đã hoàn thành lắp đặt 02 camera ở kênh thoát nước mưa của Khu công nghiệp để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát môi trường trong Khu công nghiệp.

- Tiến hành nạo vét, duy tu kênh hở thoát nước mưa của Khu công nghiệp.

- Trong năm 2020 không có Công ty nào trong Khu công nghiệp vi phạm quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường. Công tác bảo vệ môi trường trong Khu công nghiệp luôn được chú trọng, quan tâm và thực hiện tốt.

b. Công tác vận hành Nhà máy xử lý nước thải:

Nhà máy XLNT đang vận hành giai đoạn 1,2 có công suất 4.000 m³/ ngày/ đêm tiếp nhận và xử lý nước thải của 14 Công ty thứ cấp trong KCN với lưu lượng nước thải xử lý bình quân 3.600 m³/ ngày/ đêm. Công tác vận hành ổn định, nước thải sau xử lý luôn đạt quy chuẩn cho phép và truyền kết quả quan trắc online các chỉ tiêu lưu lượng đầu ra, TSS, COD, PH thường xuyên và liên tục về Sơ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

*** Đánh giá công tác XD CB:**

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 nhìn chung thực hiện theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:

+ Hạng mục: Nâng cấp trạm quan trắc. Triển khai đấu thầu tuy nhiên không có nhà thầu nào đạt yêu cầu nên chuyển qua kế hoạch năm 2021 thực hiện.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021

+ Các hạng mục chưa hoàn thành và đang thực hiện là các gói thầu tư vấn chuẩn bị các thủ tục mở rộng KCN Minh Hưng III. Nguyên do chậm trễ là phải chờ các thủ tục pháp lý mới thực hiện được.

3. Về mở rộng KCN giai đoạn 2 diện tích 577,53ha:

Ngày 14/01/2021, Thủ tướng Chính phủ ra Công văn số 45/TTg-CN về việc đồng ý đề nghị của Bộ Kế hoạch và đầu tư đề án bổ sung quy hoạch các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Trong đó có KCN Minh Hưng III mở rộng giai đoạn 2 diện tích 577,53 ha). Hiện tại Công ty đang thực hiện các công việc như:

- Xác định giá đất cụ thể bồi thường giải phóng mặt bằng;
- Đo đạc bản đồ địa chính tỉ lệ 1/5000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha;
- Khảo sát và lập quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/2000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha;
- Lập dự án đầu tư mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha;
- Lập đánh giá tác động môi trường cho việc mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha

Dự kiến đến hết tháng 6/2021 sẽ đầy đủ thủ tục để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt chủ trương đầu tư mở rộng KCN Minh Hưng III, giai đoạn 2 diện tích 577,53 ha.

IV. CÔNG TÁC KINH DOANH:

- Năm 2020 Công ty chưa ký hợp đồng cho thuê đất mới nào. Diện tích 6.831,1m² (đất dịch vụ sau lưng Nhà điều hành) và 50.051 m² đất quy hoạch bến bãi chưa tìm được dự án thích hợp do:

- + Vị trí, hình dạng thửa đất đối với thửa đất thuộc mảng dịch vụ không thuận lợi.
- + Quy hoạch ngành nghề đối với thửa đất thuộc mảng dịch vụ (ngân hàng, tài chính, bưu điện,...) & kho tàng, bến bãi (thị trường khu vực chưa có nhiều nhu cầu) nên khó có dự án thích hợp.

- Lũy kế đến nay, KCN đã ký hợp đồng cho thuê được 214,31 ha với 26 dự án đầu tư (trong đó có 13 dự án có vốn đầu tư nước ngoài), tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp tương đương 100% (tỷ lệ lấp đầy đất thương phẩm tương đương 97,41%).

Hình thức cho thuê	ĐVT	Giá bình quân cho thuê lũy kế từ đầu dự án
-Thanh toán một lần	USD/m ²	22,19

***Đánh giá:**

Hiện tại, nhu cầu cần thuê đất thực hiện dự án tương đối tốt nhưng do quỹ đất công nghiệp đã hết nên cần thúc đẩy nhanh công tác mở rộng để không bỏ lỡ cơ hội thu hút đầu tư, tuy nhiên, thời gian giải quyết các thủ tục pháp lý của việc mở rộng

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021

KCN kéo dài, phải thông qua nhiều cấp thẩm quyền, KCN đang tích cực thúc đẩy nhanh công tác này.

2. Công tác chăm sóc khách hàng:

Hiện tại, KCN Minh Hưng III có tổng cộng 26 dự án đầu tư, trong đó có:

+ 19 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ 07 dự án chưa tiến hành xây dựng.

Nhìn chung đến nay các nhà đầu tư tương đối hài lòng với công tác hỗ trợ, chăm sóc khách hàng của KCN, các doanh nghiệp đã giới thiệu nhiều đối tác đến tìm hiểu, hợp tác đầu tư tại KCN Minh Hưng III.

V. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN:

1. Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VND

Trong đó:

a. Pháp nhân góp vốn: 91.833.840.000 VND tương đương 76,53% bao gồm:

- Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long góp 47.843.940.000 VND tương đương 39,87%

- Công ty cổ phần KCN Nam Tân Uyên sở hữu 43.989.900.000 VND tương đương 36,66%

b. Cá nhân góp 28.166.160.000 VND tương đương 23,47%

2. Công tác Tài chính – Kế toán

a. Công tác Kế toán:

- Hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, theo dõi, tập hợp chi phí đầu tư, nguồn vốn, tài sản, công nợ...

- Lập các báo cáo tài chính định kỳ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước và phục vụ yêu cầu quản lý của Công ty; đồng thời lập các báo cáo về thuế, thống kê nộp cho các cơ quan nhà nước kịp thời theo quy định.

b. Công tác Tài chính:

- Trong năm 2020 đã nộp tiền thuê đất trả tiền một lần cho ngân sách nhà nước 41.331,77 triệu đồng.

- Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước là 83.409,29 triệu đồng.

- Đầu tư tài chính dài hạn 17.370 triệu đồng, như mua trái phiếu ngân hàng để được lãi suất cao.

Đơn vị tính: Đồng VND

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %
1	Thu từ hoạt động kinh doanh	51.043.000.000	105.076.428.931	205,86
2	Thu từ hoạt động tài chính	42.580.000.000	40.693.011.512	95,57
3	Thu khác	150.000.000	1.638.297.778	1.092,20
	Tổng thu	93.773.000.000	147.407.738.221	157,20

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021

1	Chi hoạt động kinh doanh	40.519.000.000	73.759.869.105	182,04
2	Chi hoạt động tài chính	1.235.000.000	195.282.033	15,81
3	Chi khác	70.000.000	4.828.714	6,90
	Tổng chi	41.824.000.000	73.959.979.852	176,84
1	Lợi nhuận trước thuế	51.949.000.000	73.447.758.369	141,38
2	Lợi nhuận sau thuế	42.984.000.000	63.126.849.685	146,86
3	Thuế TNDN phải nộp	8.965.000.000	10.320.908.684	115,12
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	35,82	53,61	149,66

*** Phân phối lợi nhuận thực hiện trong năm 2020:**

Phân phối lợi nhuận	Số tiền được phân chia (đồng)	Tỷ lệ phân chia
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	27.954.148.206	
Lợi nhuận sau thuế năm 2019	63.126.849.685	
Tổng lợi nhuận phân phối	91.080.997.891	100.00
Quỹ đầu tư phát triển(28,6%)	18.000.000.000	19,76
Cổ tức (50 % VDL bình quân)	60.000.000.000	65,88
Quỹ khen thưởng 60%, phúc lợi 40%	2.290.000.000	2,51
Trích lập bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi(=20% LN vượt KH)	2.290.000.000	2,51
Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	198.000.000	0,22
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	8.302.997.891	9,12

*** Đánh giá:**

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh theo kế hoạch năm 2020 tăng, do trong năm ghi nhận doanh thu một lần tiền cho thuê đất, với giá trị là 43.940,17 triệu đồng.

- Chi hoạt động kinh doanh trong năm 2020 tăng là do có chi phí trị giá vốn tương ứng khi ghi nhận doanh thu một lần, với giá trị 22.910,48 triệu đồng.

VI. Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Công tác thi đua khen thưởng:

1. Công tác Đảng:

Chi bộ Công ty KCN Cao su Bình Long trực thuộc Đảng bộ Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, có tổng số Đảng viên đang sinh hoạt tới thời điểm hiện tại là 27 đồng chí.

Trong năm 2020, Chi bộ đã tổ chức thành công Đại hội Chi bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 – 2025, Cấp ủy Chi bộ gồm 05 đồng chí (01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 Ủy viên). Trong năm 2020, Cấp ủy Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo Công ty hoàn thành mọi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác phát triển Đảng viên: Trong năm 2020 đã cử 04 quần chúng ưu tú tham gia lớp học nhận thức về Đảng, đã kết nạp 03 đồng chí vào hàng ngũ của Đảng.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021

Năm 2020, Chi bộ Công ty cổ phần KCN Cao su Bình Long được Đảng ủy Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long đánh giá, xếp loại Cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Công đoàn:

Công đoàn cơ sở Công ty KCN Cao su Bình Long trực thuộc Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, tổng số đoàn viên công đoàn là 66 đoàn viên được chia làm 02 tổ công đoàn gồm: Tổ chuyên môn nghiệp vụ 29 đoàn viên (Tổng Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, phòng XD/CB, Phòng Kinh doanh, Phòng Kế toán) và Tổ Văn phòng 37 đoàn viên (Phó Tổng Giám đốc, văn phòng, tổ cây xanh, tổ bảo vệ, tổ lái xe).

Công đoàn cơ sở Công ty luôn làm tốt công tác đại diện cho người lao động, luôn đảm bảo được quyền và lợi ích chính đáng cho người lao động. Duy trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ của Công ty đối với người lao động. Lắng nghe các tâm tư, nguyện vọng của người lao động nhằm làm cơ sở thương lượng với Ban Tổng giám đốc Công ty.

Thường xuyên phối kết hợp với Đoàn Thanh niên Công ty, nhằm tổ chức các sân chơi văn hóa, nghệ thuật cho người lao động, và các cháu thiếu nhi là con em của CB.CNV nhân các ngày Lễ, Tết.

Năm 2020, Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần KCN Cao su Bình Long được Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long đánh giá, xếp loại Tổ chức Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Đoàn thanh niên:

Chi đoàn cơ sở Công ty KCN Cao su Bình Long trực thuộc Đoàn Thanh niên Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, tổng số đoàn viên thanh niên là 22 đoàn viên. Trong năm 2020, dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy Chi bộ, Đoàn Thanh niên cấp trên, Chi đoàn cơ sở luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thường xuyên phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức các hoạt động phong trào thanh thiếu nhi như: TDTT, VHVN được đông đảo lực lượng đoàn viên và các cháu thiếu nhi tham gia.

Năm 2020, Chi đoàn cơ sở Công ty cổ phần KCN Cao su Bình Long được Đoàn Thanh niên Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long đánh giá, xếp loại Tổ chức Đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.

PHẦN 2. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở CBCNV LĐ nghiêm túc thực hiện Nội quy, Quy chế làm việc của Công ty, nhất là thực hiện tốt Nội quy lao động và Thỏa ước lao động trong Công ty.

Tiếp tục chú trọng công tác chăm sóc cây xanh, luôn đảm bảo cây xanh trong KCN được xanh tốt: Đường N11, đường D4, cây xanh tập trung, cây xanh phân tán, dải cây xanh cách ly với khu dân cư và khu vực lân cận nhằm tạo cảnh quan, môi trường khu công nghiệp.

Tăng cường hơn nữa công tác tuần tra, kiểm soát ANTT trong KCN, đồng thời tăng cường công tác phối hợp với Đồn Công an và BCH Quân sự huyện Chơn Thành,

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021

xã đội và Công an xã Minh Hưng, công an huyện Chơn Thành trong công tác đảm bảo ANTT trong KCN, đặc biệt là những thời điểm tan tầm và về khuya.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Công tác xây dựng cơ bản:

Số TT	NỘI DUNG	Kế hoạch năm 2021			Ghi chú
		Giá trị	Nguồn vốn		
			Vốn vay	Vốn khác (Quỹ ĐTP và khấu hao TSCĐ)	
A.	TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ				
	Vốn đầu tư XDCB trong năm	75,349	35,000	38,919	
	- Tổng Xây lắp	40,455	17,000	23,455	
	- Tổng chi phí thiết bị	23,544	18,000	5,544	
	- Tổng chi phí khác	9,920		9,920	
	- Trả lãi vay tín dụng	1,430			
B.	CHI TIẾT CÔNG TRÌNH				
I	Công trình: XD nhà máy XLNT gđ3 công suất 2000m ³ / ngày đêm	43,422			
II	Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Đường Đ6 (từ đường N5 đến đường N11), dài 1000m (Bao gồm: giao thông, thoát nước mưa, điện chiếu sáng, cấp nước PCCC)	14,453			
III	Công trình: Hạ tầng kỹ thuật đường N15a (từ đường Đ2 đến ngã tư D4-N15), dài 400m (Bao gồm: giao thông, thoát nước mưa, điện chiếu sáng)	5,781			
IV	Công trình: Sửa chữa Nhà điều hành KCN Minh Hưng III	960			

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021

V	Hạng mục: Đầu tư mua xe xúc lật bánh lốp phục vụ vận chuyển bùn thải Nhà máy xử lý nước thải	990			
VI	Hạng mục: Đầu tư mua xe phục vụ công tác	1,300			
VII	Hạng mục: Sơn giao thông lại các tuyến đường N11 và đường D4	820			
VIII	Hạng mục: Sửa chữa và thay bóng đèn Neon sang bóng đèn Led tuyến đường trục chính N11	978			
IX	Hạng mục: Sửa chữa và thay bóng đèn Neon sang bóng đèn Led tuyến đường trục chính D4 (Đoạn từ vòng xoay N11-D4 đến Nhà máy xử lý nước thải)	680			
X	Hạng mục: Xây dựng tuyến ống thoát nước thải phục vụ nhà đầu tư thứ cấp dài 180m	236			
XI	Hạng mục: Xây dựng hàng rào bao quanh phía Đông và Nam KCN dọc theo đường D6 và N19 (từ đường N15 đến cuối đường D4) dài 1500m	3,400			
XII	Hạng mục: Nâng cấp trạm quan trắc nhà máy XLNT	900			Từ 2020 chuyển qua

2. Công tác quản lý môi trường và vận hành nhà máy xử lý nước thải:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và nhắc nhở về bảo vệ môi trường cho các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN.
- Kiểm tra giám sát chặt chẽ và có biện pháp mạnh đối với các nhà đầu tư thứ cấp có tình vi phạm vấn đề môi trường trong KCN.
- Tiếp tục vận hành nhà máy xử lý nước thải ổn định, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

III. CÔNG TÁC KINH DOANH

1. Công tác cho thuê đất:

Hiện tại quỹ đất cho thuê của KCN chỉ còn 50.051m² (đất bên bãi phía Bắc, KCN đã xin chuyển đổi thành đất công nghiệp) và 6.831,1m² (đất dịch vụ sau lưng Nhà điều hành, KCN đã xin điều chỉnh quy hoạch sang vị trí khác), sau khi hoàn tất thủ tục pháp lý, KCN sẽ tích cực tìm dự án phù hợp với vị trí còn lại này.

2. Công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư:

Duy trì công tác tiếp thị, quảng bá cho thuê lại đất, tham gia các hội thảo xúc tiến đầu tư tìm kiếm cơ hội hợp tác cũng như quảng bá KCN.

Cập nhật thông tin, bản đồ KCN nhằm phục vụ giới thiệu nhà đầu tư.

3. Công tác chăm sóc khách hàng & công tác khác:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021

Tiếp tục tích cực hỗ trợ, giúp đỡ, hướng dẫn khách hàng trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý, giới thiệu các đối tác cung cấp các dịch vụ trong sản xuất kinh doanh và trong hoạt động cho nhà đầu tư.

Hỗ trợ nhà đầu tư tuyển dụng lao động, & các vấn đề khác trong hoạt động kinh doanh.

Cập nhật các văn bản pháp lý nhằm hỗ trợ cho nhà đầu tư thực hiện tốt các chính sách Nhà nước và Pháp luật.

IV. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

1. Kế hoạch thực hiện công tác Tài chính – Kế toán:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ %
1	Thu từ hoạt động kinh doanh	105.076,43	62.758,0	59,73
2	Thu từ hoạt động tài chính	40.693.,01	32.287,0	79,34
3	Thu khác	1.638,30	170,00	10,38
	Tổng thu	147.407,74	95.215,00	64,59
1	Chi hoạt động kinh doanh	73.759,87	55.450,30	75,18
2	Chi hoạt động tài chính	195,28	550,00	281,65
3	Chi khác	4,83	30,00	621,12
	Tổng chi	73.959,98	56.030,30	75,76
1	Lợi nhuận trước thuế	73.447,76	39.184,70	53,35
2	Lợi nhuận sau thuế	63.126,85	32.297,70	51,16
3	Thuế TNDN phải nộp	10.320,91	6.887,00	66,73
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	53,61	26,91	51,16

Trong năm 2021 nộp ngân sách 8.320 triệu đồng, bao gồm thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, các loại thuế phí khác...

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: Đồng VND

Phân phối lợi nhuận	Số tiền được phân chia (đồng)	Tỷ lệ phân chia
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	8.302.997.891	
Lợi nhuận sau thuế năm 2019	32.297.700.000	
Tổng lợi nhuận phân phối	40.600.697.891	100.00
Quỹ đầu tư phát triển(27,87%)	9.000.000.000	22,2
Cổ tức (Tối thiểu 50% VĐL bình quân)	24.000.000.000	59,1
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.250.000.000	5,5

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng năm 2021

Quỹ thưởng ban điều hành	170.000.000	0,4
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	5.180.697.891	12,8

Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021, sẽ thực hiện theo thỏa thuận của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

*** Đánh giá:**

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh theo kế hoạch năm 2021 giảm do trong năm không ghi nhận doanh thu một lần tiền cho thuê đất như năm 2020.

- Chi hoạt động kinh doanh trong năm 2021 giảm là do không có chi phí trị giá vốn tương ứng khi ghi nhận doanh thu một lần.

- Doanh thu tài chính giảm là do chia cổ tức do ghi nhận doanh thu một lần của các năm trước với giá trị 84 tỷ đồng.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long.

Trân trọng. /.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ, CĐCS (b/c);
- Ban TGD;
- Trưởng các phòng ban;
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Huệ Hải

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		629.294.307.109	691.062.178.555
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	94.530.744.999	50.826.342.405
1. Tiền	111		5.330.744.999	10.326.342.405
2. Các khoản tương đương tiền	112		89.200.000.000	40.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	482.381.304.110	580.907.671.878
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		482.381.304.110	580.907.671.878
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		52.089.479.459	58.758.467.881
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	42.373.019.140	39.078.609.569
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	3.496.307.784	6.627.930.484
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	9	27.142.658.893	30.210.034.121
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(20.922.506.358)	(17.158.106.293)
IV. Hàng tồn kho	140	11	91.895.634	58.652.950
1. Hàng tồn kho	141		91.895.634	58.652.950
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		200.882.907	511.043.441
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	200.882.907	511.043.441
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		339.918.655.780	301.117.779.664
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		77.499.356.396	52.882.469.977
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	77.499.356.396	52.882.469.977
- Nguyên giá	222		109.575.520.370	80.772.936.181
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.076.163.974)	(27.890.466.204)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	108.698.667.122	89.165.753.742
- Nguyên giá	231		161.373.164.896	133.806.860.569
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(52.674.497.774)	(44.641.106.827)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	15	20.097.480.619	31.994.936.387
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20.097.480.619	31.994.936.387
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6	17.370.000.000	48.570.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		17.370.000.000	48.570.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		116.253.151.643	78.504.619.558
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	116.253.151.643	78.504.619.558
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		969.212.962.889	992.179.958.219


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 36 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		703.919.169.827	700.764.186.470
I. Nợ ngắn hạn	310		42.337.917.314	69.368.595.025
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	7.192.226.189	1.756.112.719
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	12	3.822.194.075	20.138.811.056
4. Phải trả người lao động	314		2.449.127.952	1.398.695.531
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	-	31.547.219
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	-	-
7. Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	20	28.183.501.553	29.430.902.053
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	-	16.157.128.518
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		690.867.545	455.397.929
II. Nợ dài hạn	330		661.581.252.513	631.395.591.445
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	18	27.538.611.764	11.000.158.461
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19	634.042.640.749	620.395.432.984
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400	22	265.293.793.062	291.415.771.749
I. Vốn chủ sở hữu	410		217.080.997.891	240.214.148.206
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.000.000.000	6.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91.080.997.891	114.214.148.206
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		27.954.148.206	31.547.708.544
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ) năm nay	421b		63.126.849.685	82.666.439.662
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		48.212.795.171	51.201.623.543
1. Nguồn kinh phí	432	23	10.900.015.054	10.900.015.054
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		37.312.780.117	40.301.608.489
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		969.212.962.889	992.179.958.219


 Lê Văn Trung
 Người lập biểu
 Bình Phước, Việt Nam
 Ngày 18 tháng 02 năm 2021


 Lê Văn Trung
 Kế toán trưởng


 Hà Huệ Hải
 Tổng Giám đốc

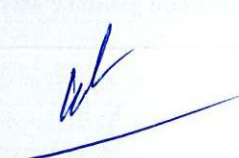



Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 36 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Mã số	Năm	
			2020	2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	01	105.076.428.931	138.513.797.314
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)		10	105.076.428.931	138.513.797.314
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	11	54.966.153.639	52.886.041.447
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)		20	50.110.275.292	85.627.755.867
6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	21	40.693.011.512	45.605.912.526
7. Chi phí tài chính	28	22	195.282.033	1.317.014.287
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	195.282.033	1.317.014.287
8. Chi phí bán hàng	29	24	228.407.912	2.781.952.980
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	25	18.565.307.554	30.693.937.820
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))		30	71.814.289.305	96.440.763.306
11. Thu nhập khác	30	31	1.638.297.778	6.797.478.870
12. Chi phí khác	31	32	4.828.714	414.296.772
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)		40	1.633.469.064	6.383.182.098
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)		50	73.447.758.369	102.823.945.404
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	51	10.320.908.684	20.157.505.742
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)		60	63.126.849.685	82.666.439.662
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	70		6.889


 Lê Văn Trung
 Người lập biểu
 Bình Phước, Việt Nam
 Ngày 18 tháng 02 năm 2021


 Lê Văn Trung
 Kế toán trưởng



 Hà Huệ Hải
 Tổng Giám đốc




BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	132.253.119.492	178.144.106.167
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(7.438.884.590)	(24.836.622.412)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(9.344.566.107)	(11.182.946.163)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(221.139.852)	(1.311.324.887)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(27.283.312.490)	(657.933.329)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	9.960.693.054	57.506.212.469
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(72.294.115.116)	(31.184.549.357)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	25.631.794.391	166.476.942.488
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(40.022.769.479)	(15.976.805.271)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(573.207.934.247)	(548.060.922.022)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ đơn vị khác	24	702.934.302.015	528.935.554.691
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	47.726.138.432	44.702.157.984
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	137.429.736.721	9.599.985.382
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp CSH	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	56.157.128.518
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(16.157.128.518)	(40.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(103.200.000.000)	(161.447.916.789)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(119.357.128.518)	(145.290.788.271)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	43.704.402.594	30.786.139.599
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	50.826.342.405	20.040.202.806
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	94.530.744.999	50.826.342.405


Lê Văn Trung
 Người lập biểu
 Bình Phước, Việt Nam
 Ngày 18 tháng 02 năm 2021


Lê Văn Trung
 Kế toán trưởng


Hà Huệ Hải
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 36 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

Số:...../TTTr-KCNCSBL

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc Chế độ tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Bình Long.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long;

Căn cứ Quyết định 107/QĐ-HĐQT-CSVN, ngày 26/3/2020 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc ban hành bảng lương người quản lý(C); tiêu chuẩn xếp hạng doanh nghiệp. Nguyên tắc và phương án chuyển xếp lương đối với người quản lý, lao động quản lý theo hạng doanh nghiệp áp dụng đối với các đơn vị thành viên của tập đoàn.

1. Báo cáo tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020:

Thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 19/6/2020, kế hoạch tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách là 275.000.000 đồng.

Công ty đã thực hiện trả tiền lương năm 2020 cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách theo tiền lương được Tập đoàn thỏa thuận là: 350.784.000 đồng.

2. Kế hoạch tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021:

Hội đồng quản trị đề xuất mức tiền lương trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2021 theo tiền lương được Tập đoàn thỏa thuận.

Kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Vui

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2020 và dự kiến năm 2021

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2020 như sau:

1. Kết quả tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2020 :

- Tổng doanh thu:	147.407.738.221 đồng (Bằng 157%/KH)
- Tổng chi phí:	73.959.979.852 đồng (Bằng 177%/KH)
- Lợi nhuận trước thuế:	73.447.758.369 đồng (Bằng 141%/KH)
- Thuế thu nhập Doanh nghiệp:	10.320.908.684 đồng (Bằng 115%/KH)
- Lợi nhuận sau thuế:	63.126.849.685 đồng (Bằng 147%/KH)

Theo số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán tính đến thời điểm 31/12/2020 công ty kinh doanh có lãi. Do đó Hội đồng quản trị nhất trí trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 như sau:

Chia cổ tức: Thực hiện việc chia cổ tức 50%

Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị tính: đồng

Phân phối lợi nhuận	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ phân chia	Tỷ lệ % so với KH
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	31.547.708.544	27.954.148.206	27.954.148.206		
Lợi nhuận sau thuế năm 2020	82.666.439.662	42.984.000.000	63.126.849.685		
Tổng lợi nhuận phân phối	114.214.148.206	70.938.148.206	91.080.997.891	100,00	
Quỹ đầu tư phát triển		0	18.000.000.000	19,76	
Cổ tức (50% VDL)	84.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	65,88	100
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.100.000.000	2.200.000.000	2.290.000.000	2,51	104,1
Trích lập bổ sung quỹ KT, PL=20% LN vượt KH)		0	2.290.000.000	2,51	
Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	160.000.000	180.000.000	198.000.000	0,22	110

Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	27.954.148.206	8.558.148.206	8.302.997.891	9,12	97
----------------------------------	----------------	---------------	---------------	------	----

Theo số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

2. Kế hoạch kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021 :

- Tổng doanh thu: 95.215,0 triệu đồng. (=100 % so với thoả thuận của Tập đoàn)
- Tổng chi phí: 56.030,3 triệu đồng. (=100 % so với thoả thuận của Tập đoàn)
- Lợi nhuận trước thuế: 39.184,7 triệu đồng. (=100 % so với thoả thuận của Tập đoàn)
- Thuế thu nhập Doanh nghiệp: 6.887 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 32.297,7 triệu đồng. (=100 % so với thoả thuận của Tập đoàn)

Chia cổ tức: Dự kiến chia cổ tức tối thiểu 20%

Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị tính: Đồng

Phân phối lợi nhuận	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ phân chia
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	8.302.997.891	
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	32.297.700.000	
Tổng lợi nhuận phân phối	40.600.697.891	100,0
Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	22,2
Cổ tức (Tối thiểu 20 % VĐL bình quân)	24.000.000.000	59,1
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.250.000.000	5,5
Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	170.000.000	0,4
Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	5.180.697.891	12,8

Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021, sẽ thực hiện theo thoả thuận của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Vui

Số:...../TTTr-KCNCSBL

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN cao su Bình Long

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa XH Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long.

1. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Điều lệ & ban hành quy chế quản trị nội bộ:

Việc sửa đổi Điều lệ & ban hành quy chế nội bộ về quản trị được tiến hành đảm bảo tuân theo các nguyên tắc sau:

- Các nội dung của Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp 2020 số: 59/2020/QH14, và Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14.

- Những nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành trái với quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng Khoán 2019 cần thực hiện sửa đổi, bổ sung phù hợp hoặc bỏ ra khỏi Điều lệ.

- Một số nội dung Luật Doanh nghiệp 2020 không có quy định nhưng cần xem xét sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy chế nội bộ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

2. Đề xuất:

- Để đảm bảo việc sửa đổi Điều lệ Công ty hiện hành & ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty tuân thủ quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị trân trọng kính

trình Đại hội đồng cổ đông:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung & ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty, trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng Khoán 2019 các văn bản pháp luật liên quan và đảm bảo quyền lợi của cổ đông công ty & sẽ báo cáo kết quả thực hiện tại ĐHCĐ năm 2022.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Vui

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Bình Long

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khu công nghiệp Bình Long.

Ban kiểm soát Công ty CP Khu công nghiệp Bình Long, đề cử các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Ý kiến đề xuất: Giao cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tư cách pháp nhân, nằm trong danh sách cho phép kiểm toán của Bộ Tài chính. Đề xuất chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC);
2. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC).

Công việc thực hiện: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính bán niên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng. /.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Xuân Tùng

TỜ TRÌNH

Về việc Thù lao của Hội Đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Bình Long.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long kính trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:

Thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-KCNBL của Hội đồng quản trị ngày 30/11/2007, Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long đã thực hiện trả thù lao năm 2020 cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau :

- Hội đồng quản trị :

Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc: 2.000.000 đồng/tháng/người

Ủy viên HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng/người

Thư ký HĐQT: 1.200.000 đồng/tháng/người

- Ban kiểm soát :

Trưởng Ban kiểm soát: Đã hưởng lương chuyên trách

Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng/người

Tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là : 139.200.000 đồng

2. Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 :

- Hội đồng quản trị :

Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng/người

Ủy viên HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng/người

Thư ký HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng/người

- Ban kiểm soát :

Trưởng Ban kiểm soát: Đã hưởng lương chuyên trách

Thành viên Ban kiểm soát:

1.000.000 đồng/tháng/người

Tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là không quá 138.000.000 đồng (Theo thỏa thuận của Tập đoàn).

Kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Văn Vui